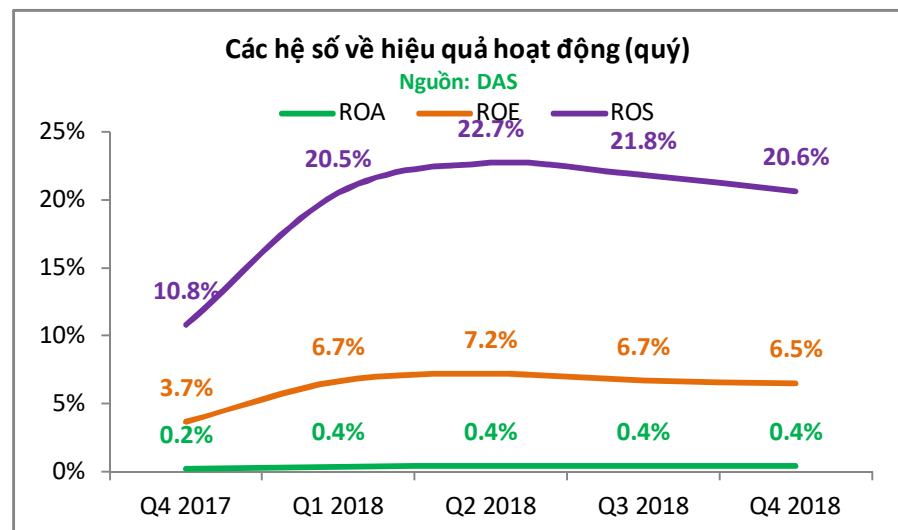
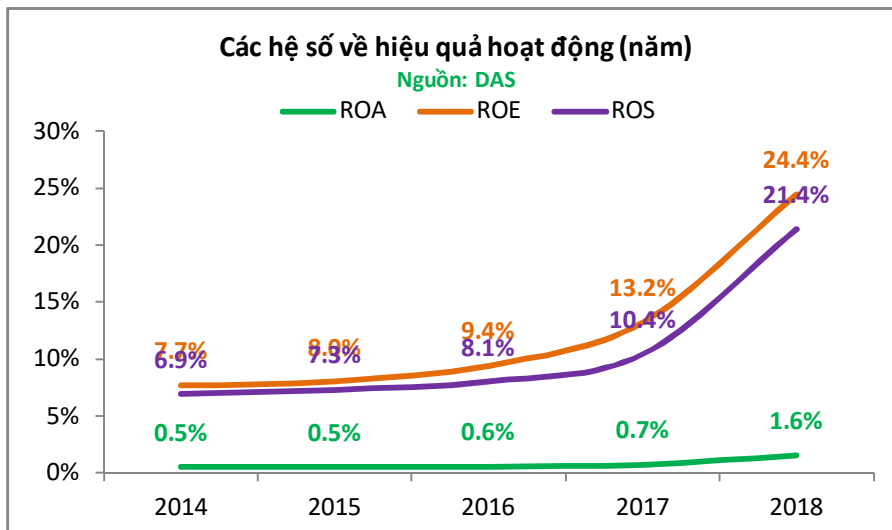
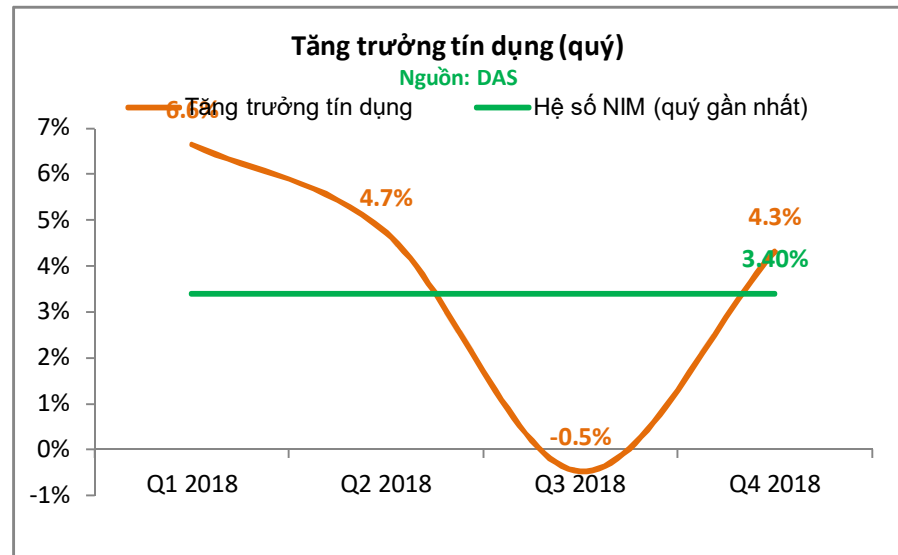
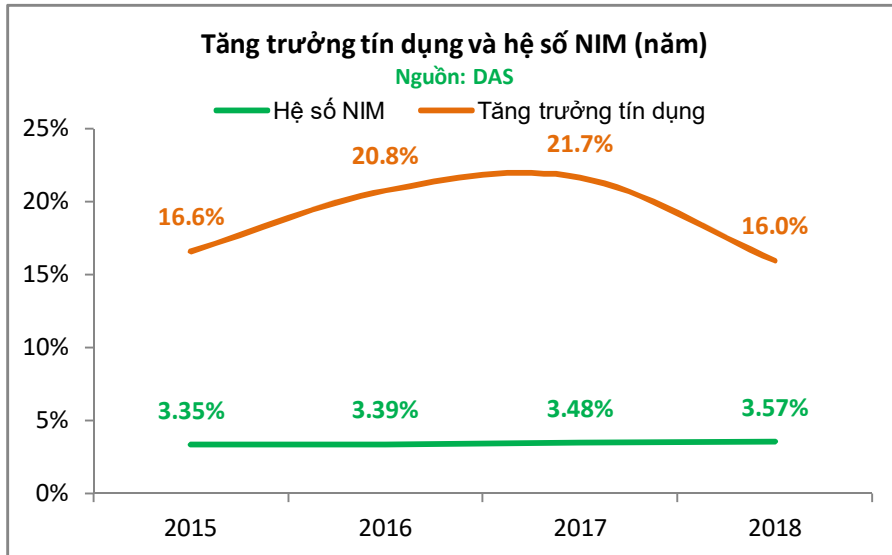


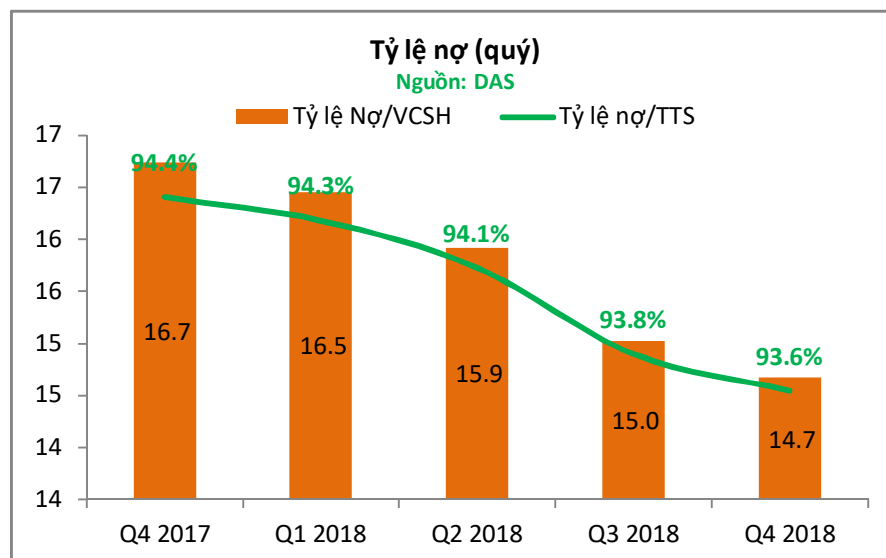
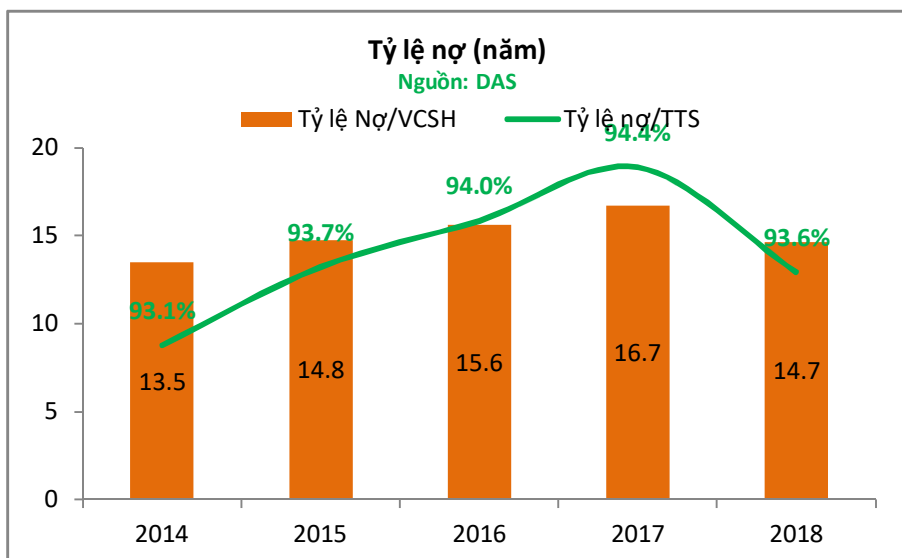
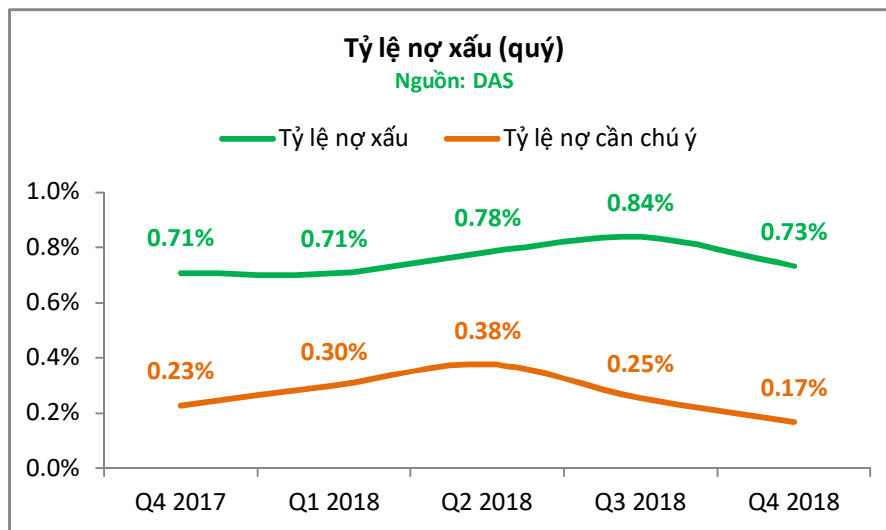
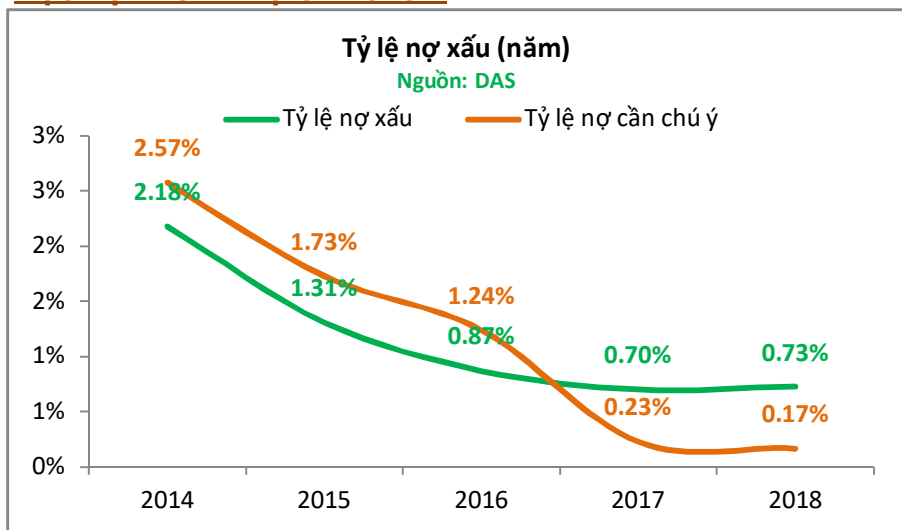
MỤC HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG



Tăng trưởng tín dụng biến động trong 3 năm gần đây
 Hệ số NIM cải thiện liên tục 3 năm gần đây => tốt
 Chỉ số ROE tăng trưởng 3 năm liên tiếp => tốt

Tăng trưởng tín dụng biến động trong 3 quý gần đây
 Tăng trưởng tín dụng năm nay thấp hơn năm trước

MỤC NỢ XẤU VÀ NỢ CẦN CHÚ Ý



Tỷ lệ nợ xấu biến động trong 3 năm gần đây

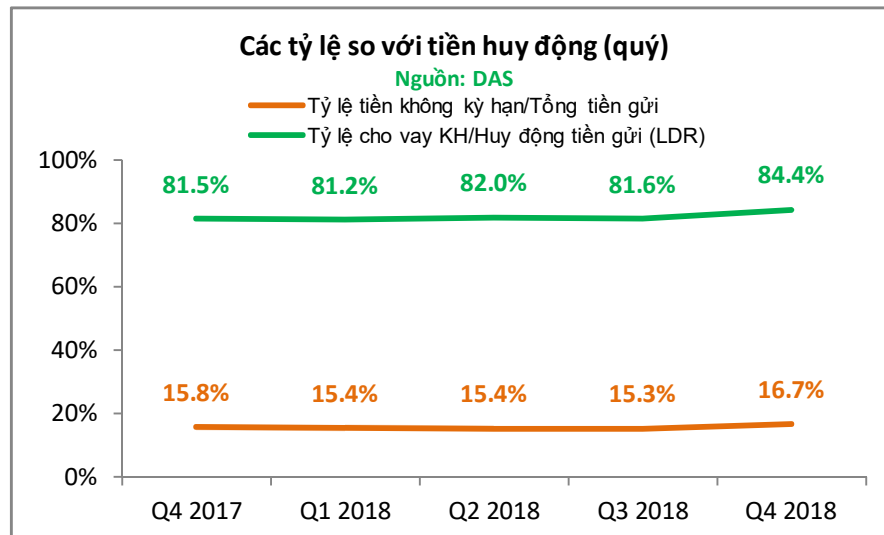
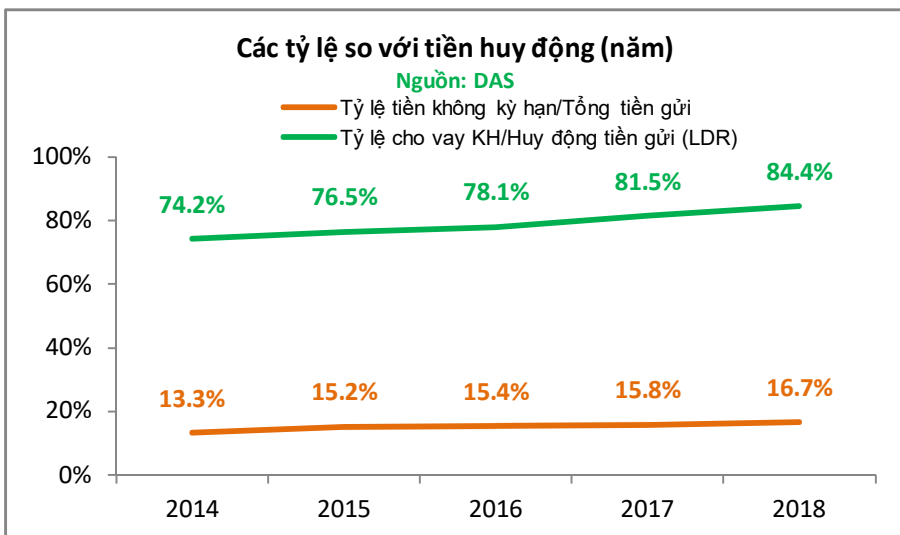
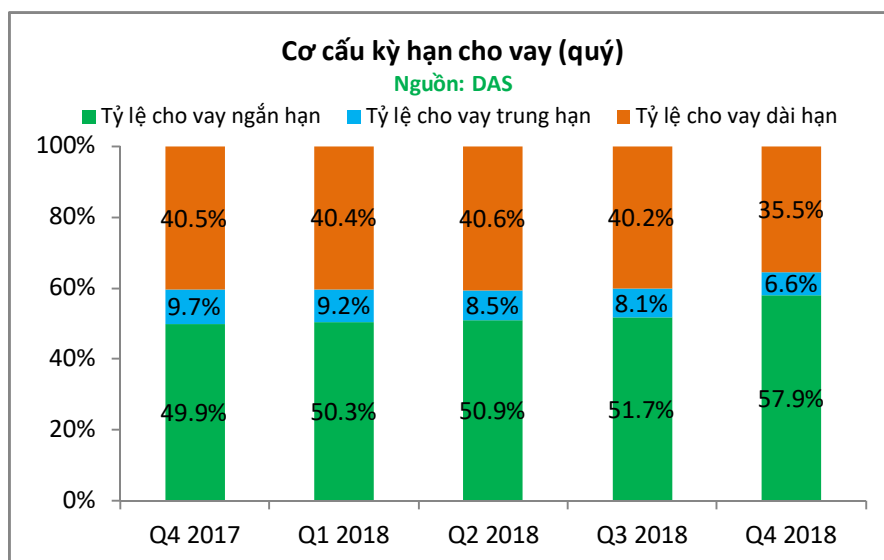
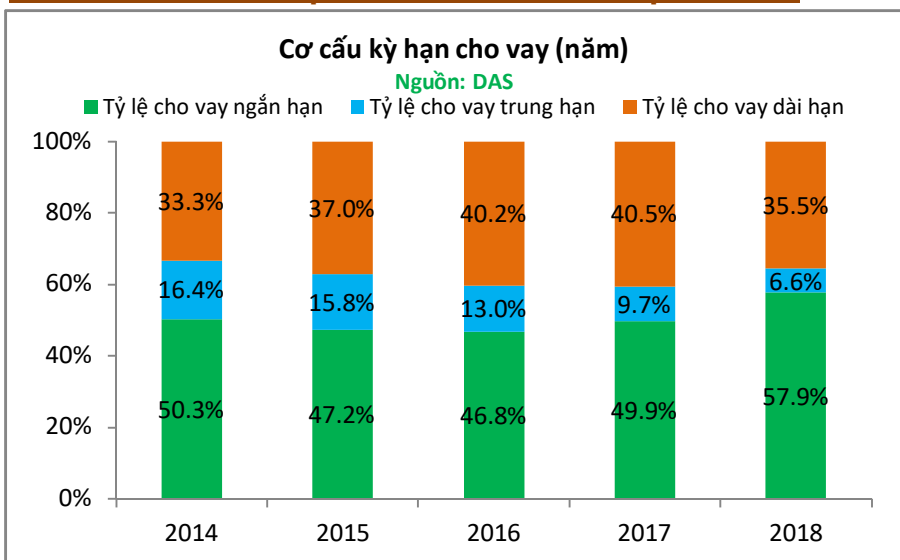
Tỷ lệ nợ xấu biến động trong 3 quý gần đây

Tỷ lệ nợ/TTS biến động trong 3 năm gần đây => so sánh với thị trường

Tỷ lệ nợ xấu cần chú ý năm nay thấp => nợ xấu tiềm tàng được hạn chế

Tỷ lệ nợ xấu cần chú ý quý này thấp => nợ xấu tiềm tàng được kiểm soát

CƠ CẤU CHO THỜI GIẠN CHO VAY VÀ CÁC TỶ LỆ TIỀN GỬ



Tỷ lệ tiền cho vay ngắn hạn tăng liên tiếp trong 3 năm

Tỷ lệ cho vay dài hạn biến động trong 3 năm gần đây

Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn/tổng tiền gửi tăng liên tiếp trong 3 năm => công ty tận dụng được nhiều tiền rẻ hơn => tốt

Nhân hàng có lượng tiền gửi không kỳ hạn ở mức trung bình => cần so sánh thêm với ngành

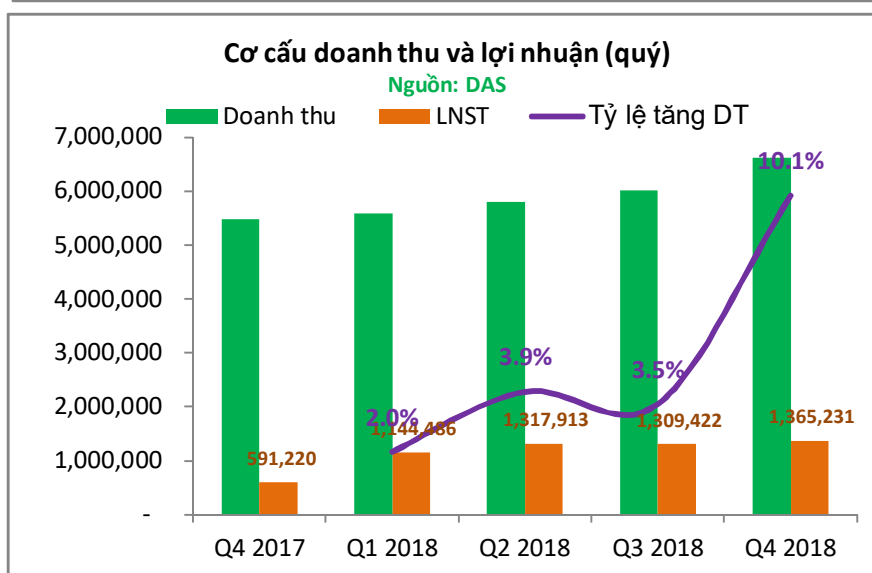
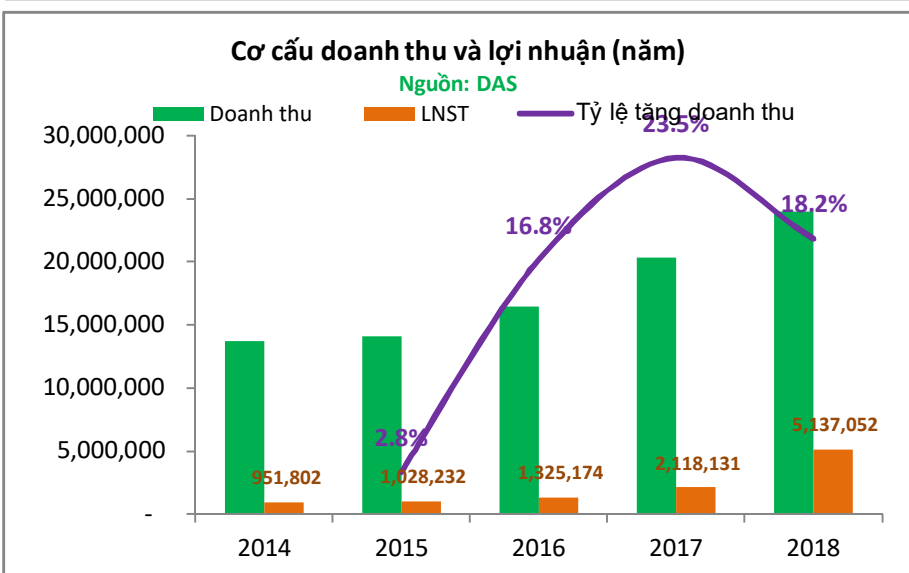
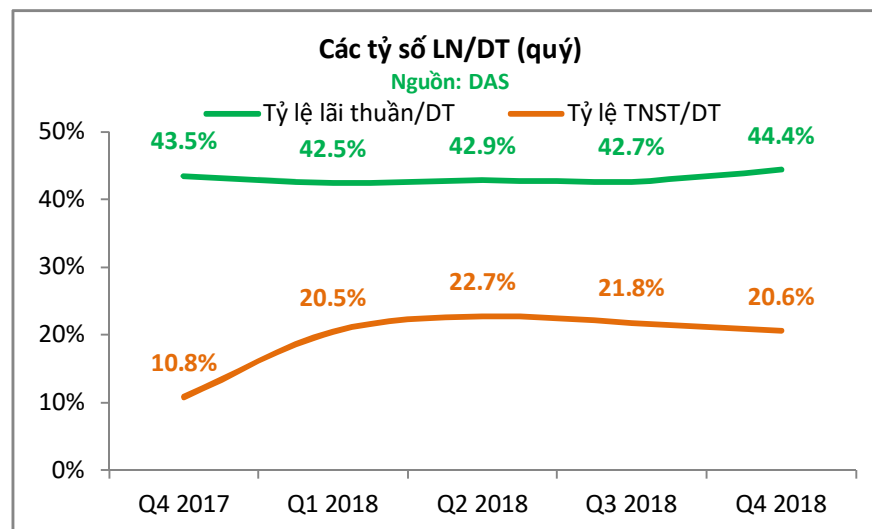
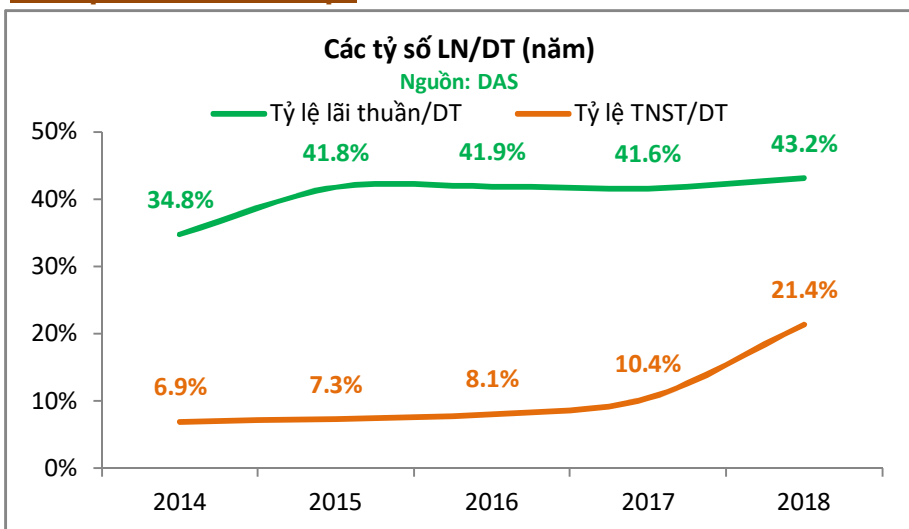
Chỉ số LDP 2018 sv 2017

Chỉ số LDP Q4.2018 sv Q4.2017

Tăng => tốt

Tăng => tốt

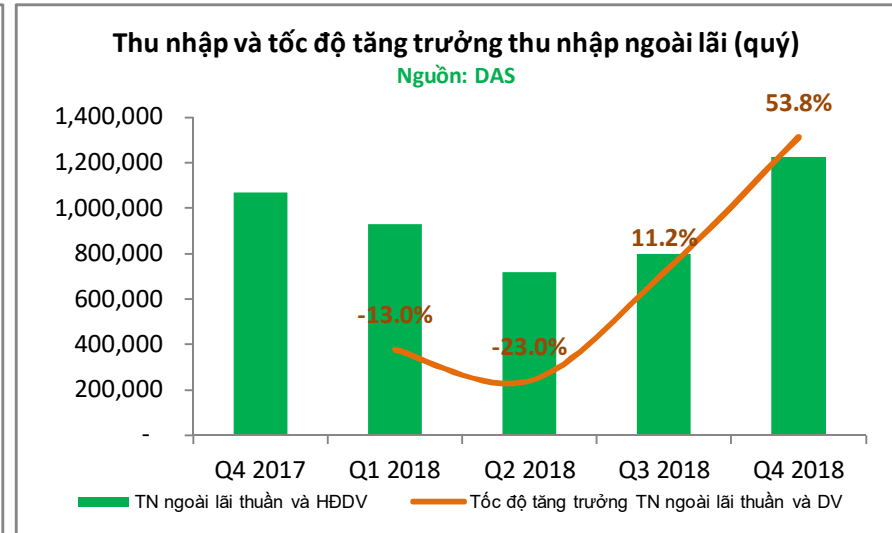
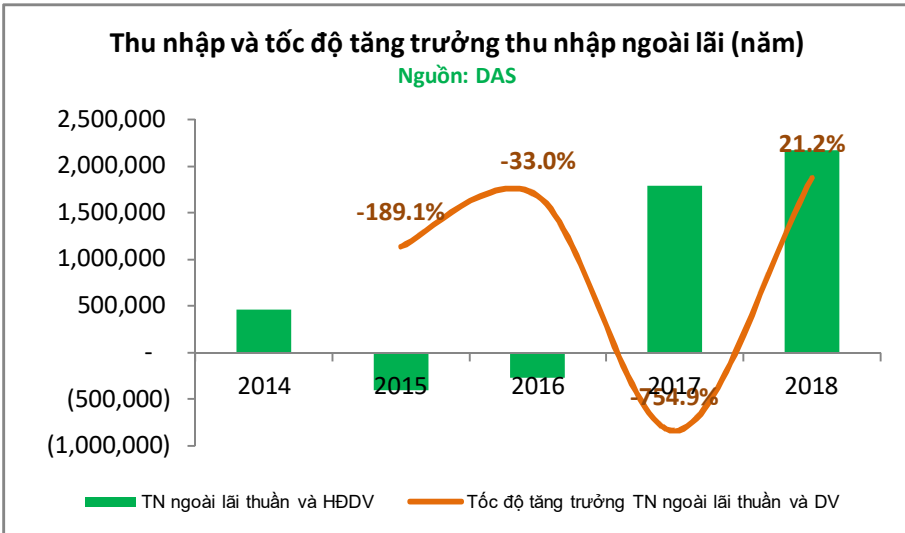
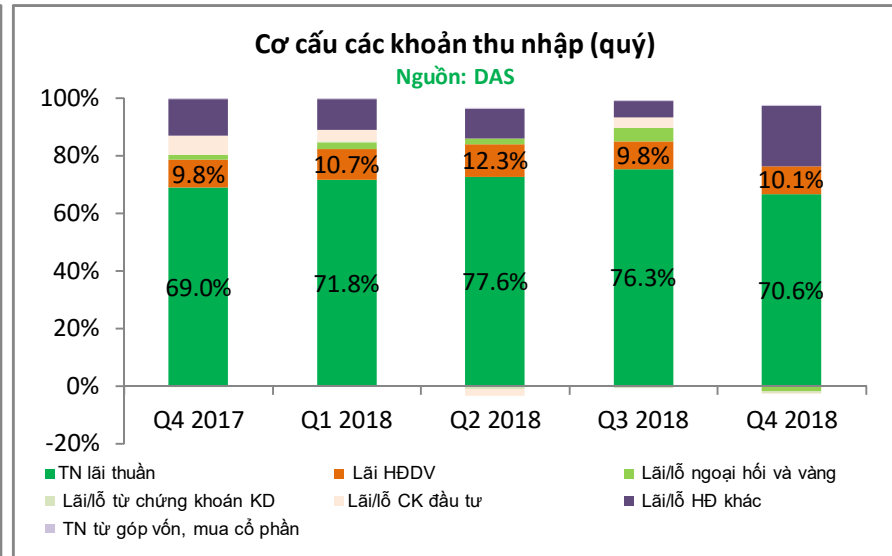
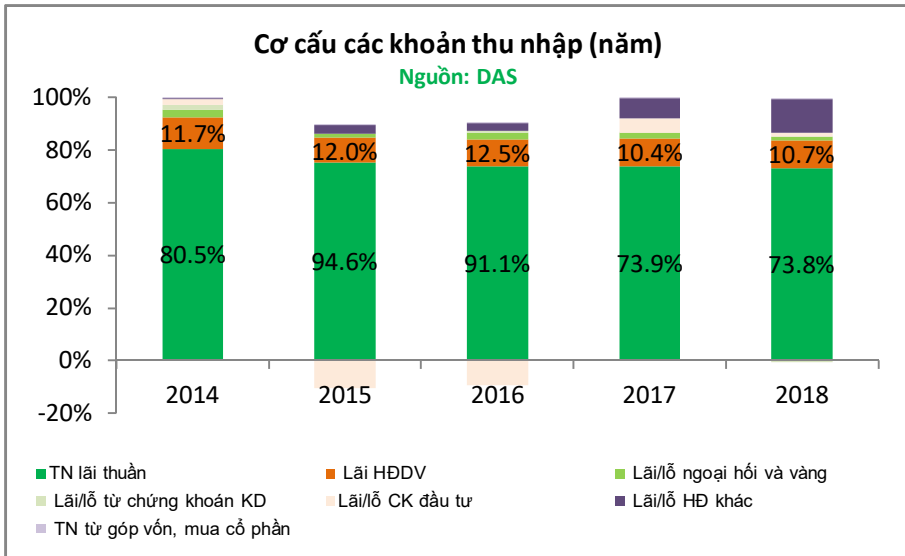
SỔ LIỆU BẢNG THU NHẬP



Tăng trưởng DT 2018 so với 2017 **18.2%**
 Tăng trưởng LNST 2018 so với 2017 **142.5%**
 Tỷ lệ LNST/Doanh thu tăng liên tiếp trong 3 năm gần đây => tốt
 Tỷ lệ LNST/Doanh thu giảm dần liên tiếp trong 3 quý => xấu

Tăng trưởng DT Q4/2018 so với Q4/2017 **20.8%**
 Tăng trưởng LNST Q4/2018 so với Q4/2017 **130.9%**
 Tốc độ tăng trưởng doanh thu năm giảm
 Tốc độ tăng trưởng DT quý này tăng so với quý trước

CƠ CẤU THU NHẬP



Thu nhập ngoài lãi thuần và HĐDV năm nay cao hơn năm trước => lưu ý xem LN từ đâu ra

Tỷ lệ TN từ lãi thuần và DV giảm liên tiếp trong 3 năm gần đây => báo động

Lãi từ chứng khoán KD năm 2018 sv 2017

Giảm

Quý có lãi từ CK kinh doanh nhất năm 2018

Q1 2018

Tỷ lệ thu nhập lãi thuần giảm liên tiếp 3 quý gần đây => báo động

Lãi từ chứng khoán đầu tư 2018 sv 2017

Giảm

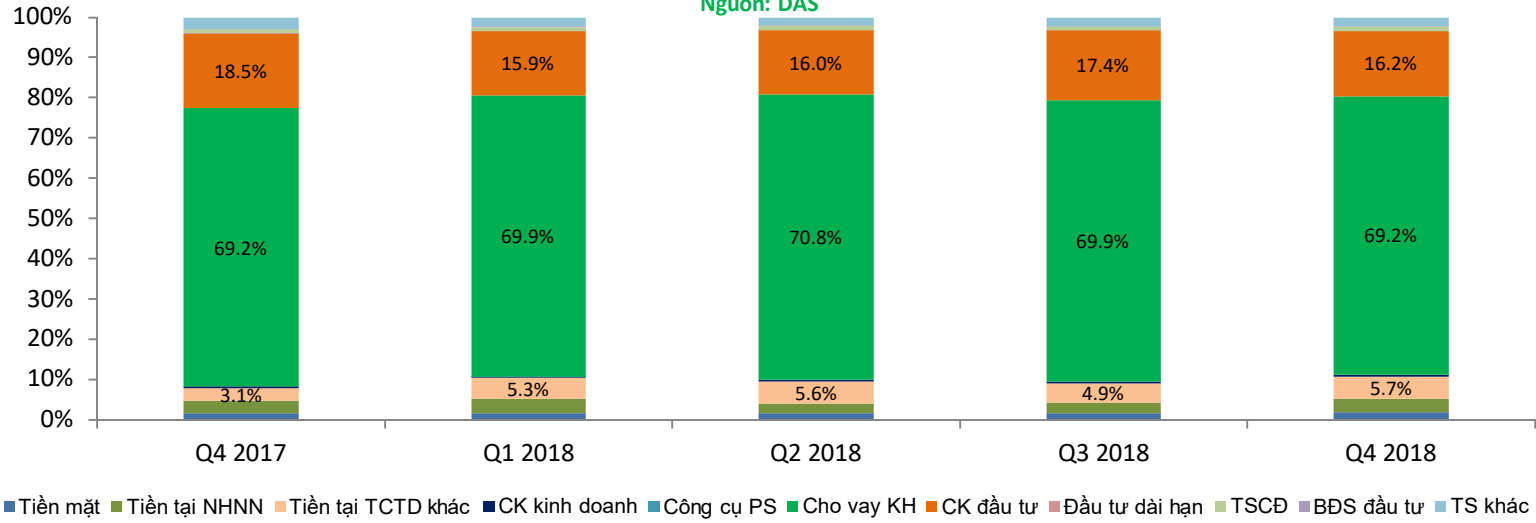
Quý có lãi từ TN góp vốn, mua CP nhất 2018

Q3 2018

CƠ CẤU TÀI SẢN

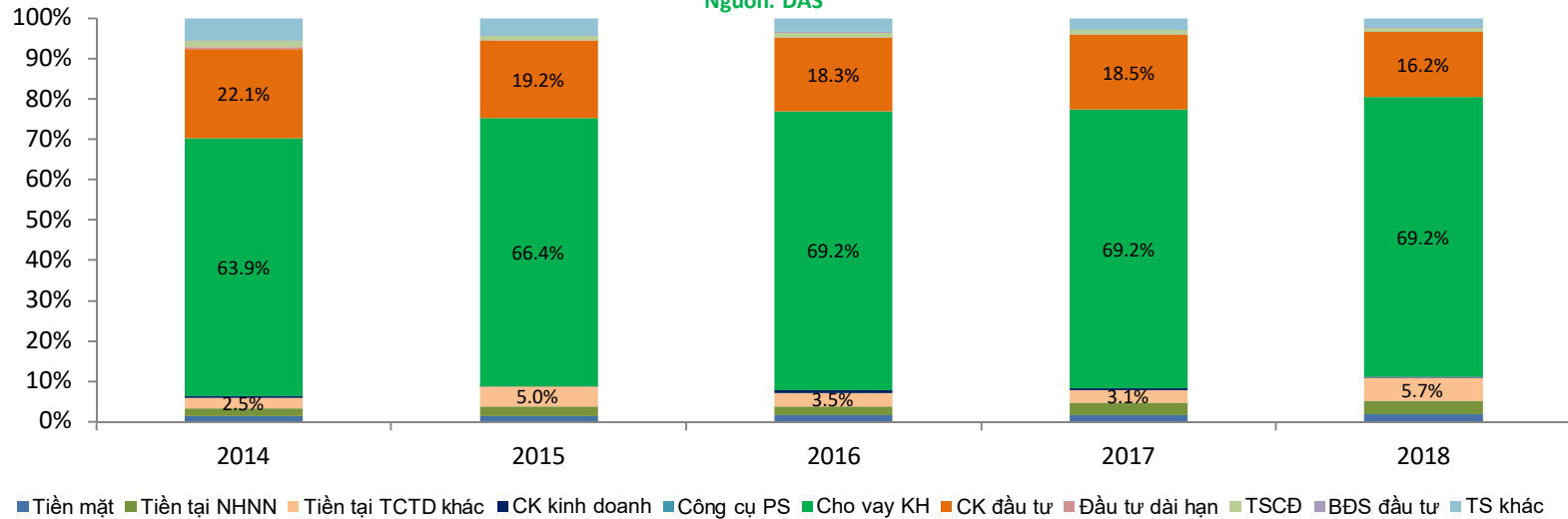
Cơ cấu tài sản (quý)

Nguồn: DAS

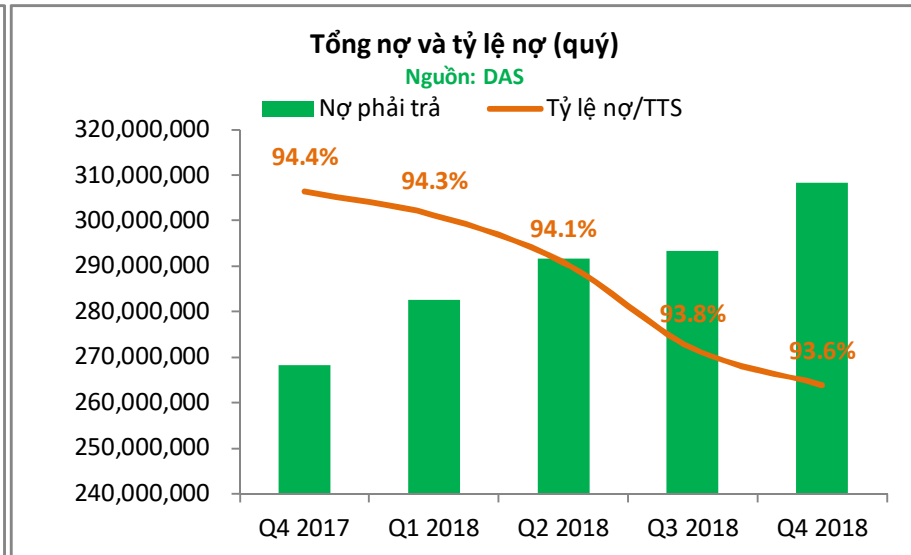
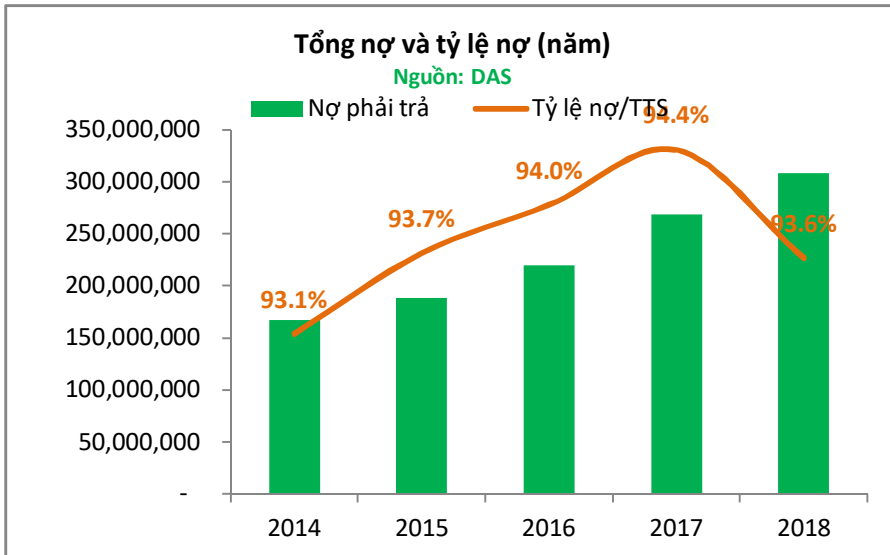
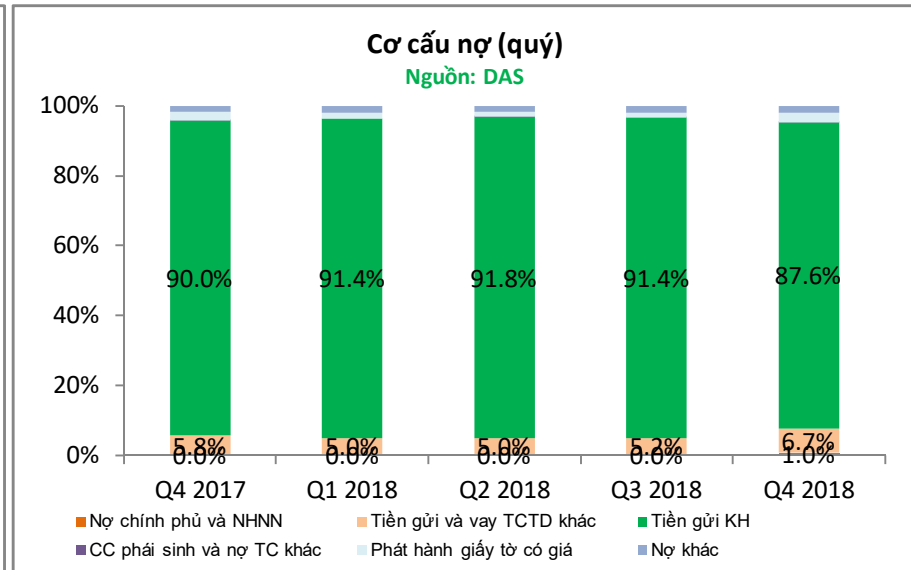
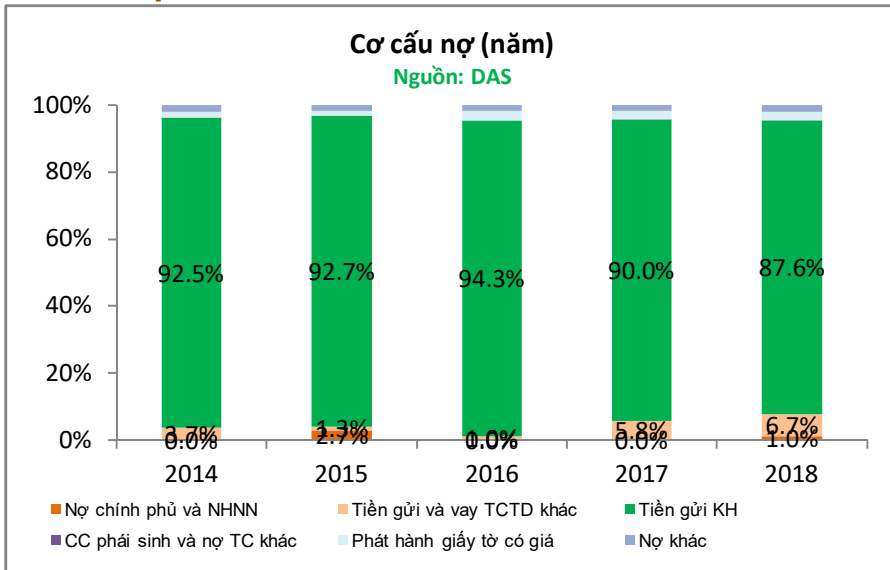


Cơ cấu tài sản (năm)

Nguồn: DAS



CƠ CẤU NỢ



Không được hưởng lợi nhiều từ tiền NHNN và CP gửi

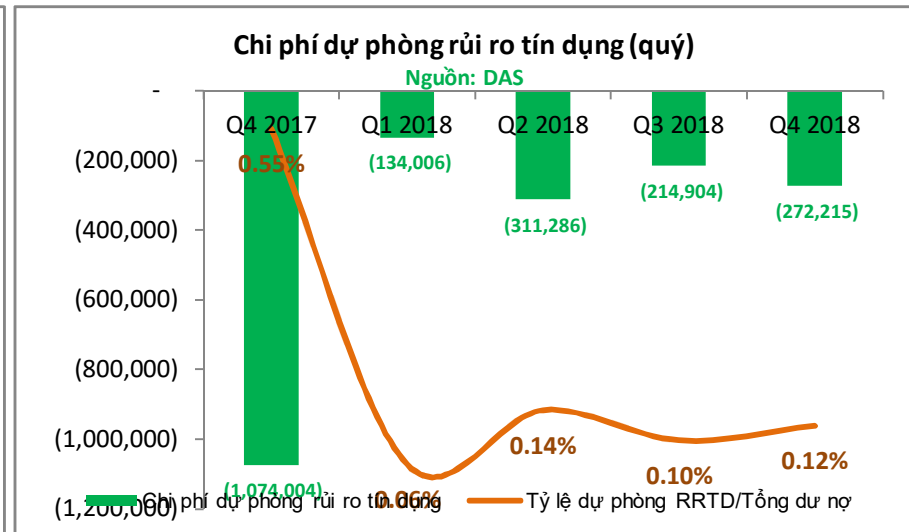
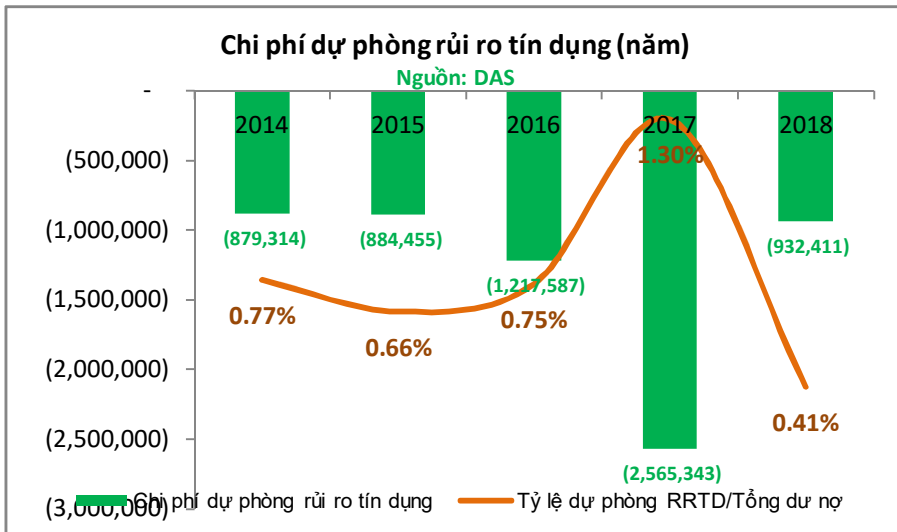
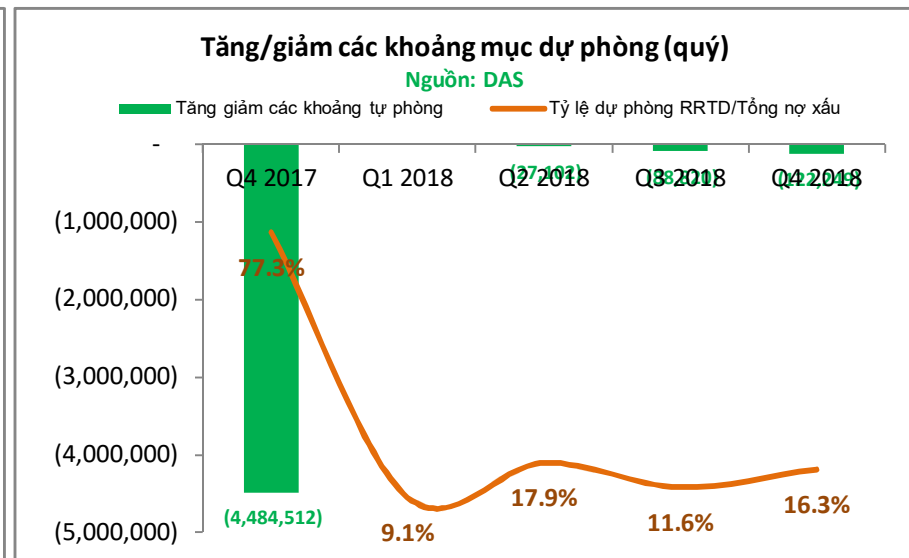
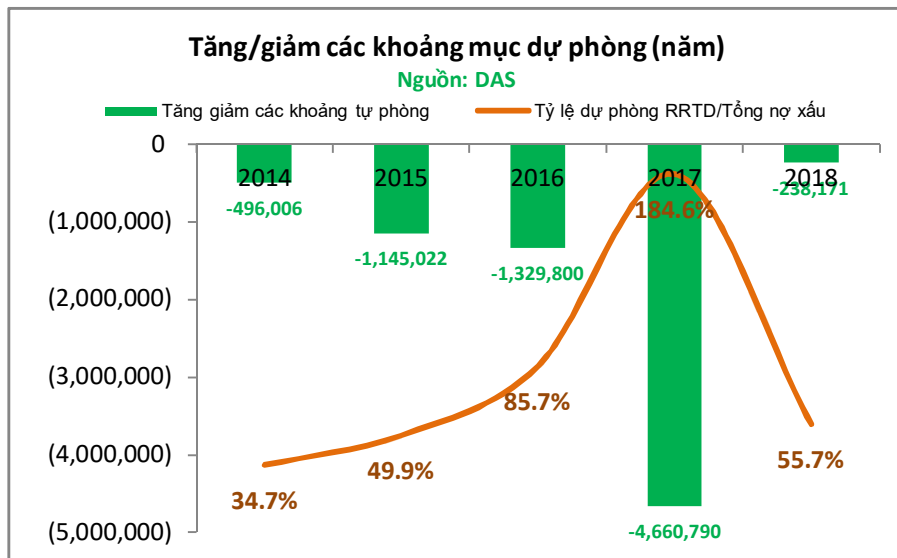
Tỷ trọng tiền gửi của KH tại ngân hàng trong năm ở mức cao hơn 80% tổng nợ =

Tỷ lệ nợ/TTS năm nay nhỏ hơn năm trước

Công ty tăng vay mượn qua hoạt động liên ngân hàng năm nay

Tỷ lệ nợ/TTS quý này nhỏ hơn quý trước

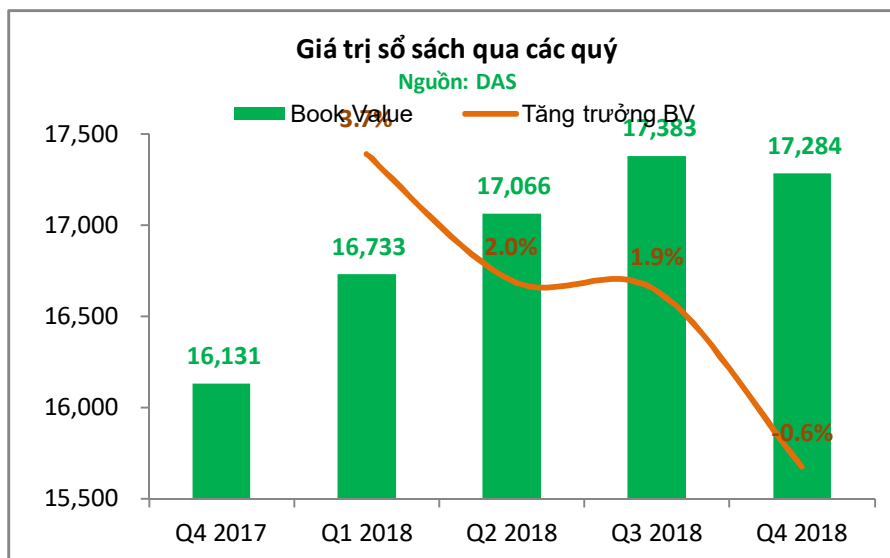
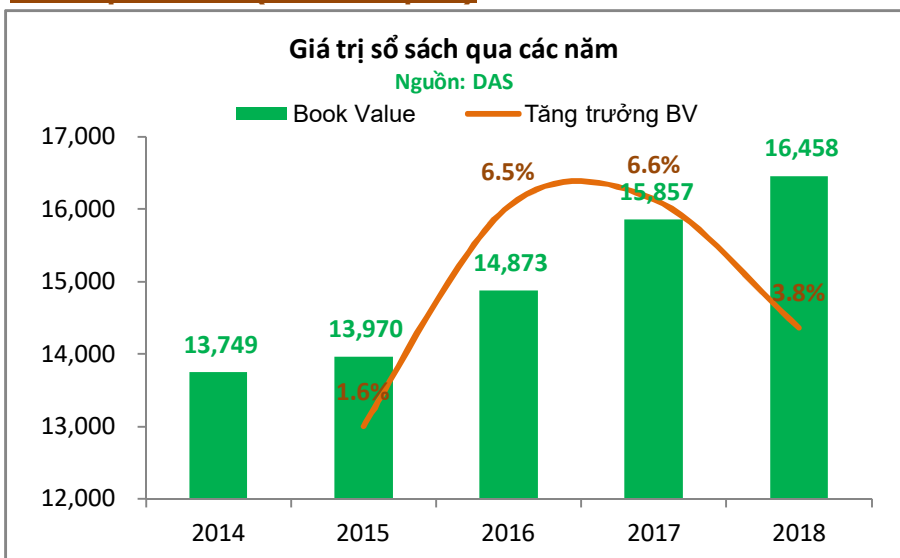
TĂNG GIẢM KHOẢN MỤC DỰ PHÒNG



Dự phòng rủi ro tín dụng biến động trong 3 năm gần đây
 Tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng/tổng dư nợ biến động trong 3 năm gần đây
 Tỷ lệ dự phòng RR tín dụng/tổng dư nợ biến động trong 3 quý gần đây
 Công ty đang giảm tỷ lệ trích lập RRTD/nợ xấu => tạo thêm LN nhưng đẩy rủi ro về tương lai

Dự phòng rủi ro tín dụng năm nay nhỏ hơn năm trước
 Tỷ lệ dự phòng RR tín dụng năm nay nhỏ hơn năm trước
 Công ty trích lập dự phòng RRTD thấp hơn tỷ lệ nợ xấu => rủi ro

GIÁ TRỊ SỐ SÁCH (tính bình quân)



Giá trị sổ sách tăng liên tiếp trong 3 năm => tốt

Giá trị sổ sách biến động trong 3 quý gần đây

Giá trị sổ sách năm nay tăng hơn năm trước

Giá trị sổ sách quý này thấp hơn quý trước

ĐÁNH GIÁ CHUNG

KHUYẾN NGHỊ		Mua và nắm giữ	GIÁ MỤC TIÊU				P/B 1.84		GIÁ HIỆN TẠI	
			VND	34,000		VND	30,300			
ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH		TỐT	KHÁ TỐT	CẢI THIỆN	ỔN ĐỊNH	SUY GIẢM	XẤU	RỦI RO		
M	Mục 1	Mục hiệu quả hoạt động		X						
M	Mục 2	Mục nợ xấu và nợ cần chú ý		X						
M	Mục 3	Cơ cấu cho thời gian cho vay và các tỷ lệ tiền gửi				X				
Q	Mục 4	Số liệu bảng thu nhập			X					
B	Mục 5	Cơ cấu thu nhập			X					
C	Mục 6	Cơ cấu tài sản				X				
B	Mục 7	Cơ cấu nợ					X			
C	Mục 8	Tăng giảm khoản mục dự phòng					X			
B	Mục 9	Giá trị sổ sách (tính bình quân)			X					
	Mục 10	Đánh giá thêm của người phân tích			X					

Lưu ý Báo cáo này chỉ giúp NĐT cập nhật nhanh tình hình công ty đang quan tâm, nhà đầu tư cần mở rộng nghiên cứu thêm với cổ phiếu mình quan tâm hoặc có thể liên hệ nhân viên để được tư vấn cụ thể.

CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU NHÓM NGÀNH NGÂN HÀNG

Thứ tự ưu tiên trong đánh giá chỉ tiêu LN

- Ưu tiên hiệu quả hoạt động, trong đó chỉ số NIM là quan trọng nhất
- Ưu tiên cơ cấu lợi nhuận, trong đó ưu tiên lợi nhuận đến từ hoạt động chính (lãi vay, dịch vụ) hạn chế từ thu nhập bất thường CK
- Cuối cùng mới đến các khoản ROA, ROE và ROS, đây là khoản mục quan trọng để tích lũy vốn cho các năm tiếp theo.

Thứ tự ưu tiên khi xem xét chất lượng tạo ra lợi nhuận

- Tỷ lệ nợ xấu qua các kỳ
- Tỷ lệ trích lập dự phòng nợ xấu qua các kỳ
- Tỷ lệ mục nợ cần chú ý nhằm cảnh báo khả năng phát sinh nợ xấu qua các kỳ
- Tỷ lệ nợ so với tổng tài sản để biết công ty đang dùng đòn bẩy như thế nào so với ngành

Thứ tự ưu tiên khi xem xét mục tài sản và nợ trên bảng cân đối

Tài sản

- Ưu tiên khoảng mục tiền cho vay khác hàng, sau đó đến các tổ chức tín dụng khác
- Các khoản mục tài sản đầu tư (đầu tư CK, Chứng khoán kinh doanh, góp vốn và mua cổ phần...) để phát hiện bất thường.

Nợ

- Ưu tiên xem xét cơ cấu tiền gửi của KH và tiền gửi của CP + NHNN
- Xem xét tỷ trọng khoản tiền gửi không kỳ hạn/tổng tiền huy động
- Xem xét đến các khoản vay với các tổ chức tín dụng khác

Dự phòng

- Ưu tiên xem xét việc trích lập dự phòng qua các thời kỳ
- Xem xét tính thay đổi mục dự phòng và thay đổi lợi nhuận

- Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM
Điện thoại: (8428) 3833 6333
Fax: (028) 3833 3891

- Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (028) 3821 8666
Fax: (028) 3821.4891

- Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3944 5175
Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176